

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HS-ST
Ngày: 22-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tứ Hải.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Bảo Huy
Ông Nguyễn Hòa Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Bình An - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2018/HS-ST ngày 13/02/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Doãn N, sinh ngày 10/6/1993 tại E, Hà Tĩnh; trú tại: Tổ 7, phường T, thị xã A, Gia Lai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

*** Người bị hại :** Phạm Thị L (chết)

*** Đại diện hợp pháp của người bị hại:**

Đỗ Phú D, sinh năm 1968; trú tại: Tổ 5, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt.

Đỗ Phú P, sinh năm 1958, trú tại: 53/19 Tổ 11 Khu 13, xã Đ, huyện R, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt. Ông Đỗ Phú P ủy quyền cho ông Đỗ Phú D tham gia tố tụng.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Huỳnh Công Z, sinh năm 1975; trú tại: Tổ 8, phường X, thị xã A, tỉnh Gia Lai; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 27/10/2017, Nguyễn Doãn N điều khiển xe ô tô tải loại 5 tấn mang biển số 81C-108.54 chạy từ nhà anh Huỳnh Công Z ở Tổ 8, phường X theo Quốc lộ 19, hướng Gia Lai đi Bình Định xuống khu vực B thuộc phường M, thị xã A để chở xác mè. Cùng đi trên xe có Trần Hoài Y. Khi đi đến Km76+650 Quốc lộ 19, thuộc Tổ 4, phường T, thị xã A, lúc này có xe ô tô tải loại xe có trọng tải 8 tấn không xác định BKS chạy cùng chiều sát bên lề phải với tốc độ khoảng 5-10km/h. N cho xe vượt lên bên trái xe tải 8 tấn với tốc độ khoảng 47-50km/h. Khi xe N vượt qua chiếc xe tải này, thì đầu xe N cũng vừa chạy đến vạch kẻ đường dành cho người đi bộ. Lúc này, N phát hiện bà Phạm Thị L đi bộ từ lề phải sang lề trái cách tim đường khoảng 1,5m tính theo hướng đi của xe N. Thấy vậy, N bóp còi, đạp phanh đồng thời đánh tay lái sang phần đường bên trái để tránh bà L. Xe trượt trên mặt đường 12,4m thì dừng ở giữa đường, cùng lúc đó, bà L đi đến, phần đầu xe bên phụ đã tông vào bà L làm bà L ngã xuống đường. Tai nạn xảy ra, N đưa bà L đi cấp cứu và bà L đã chết tại Bệnh viện đa khoa khu vực thị xã A.

Bị cáo đã cùng với chủ phương tiện là ông Huỳnh Công Z đã bồi thường cho gia đình người bị hại với số tiền là 50.000.000đ.

Tại Kết luận giám định pháp y số: 430/TTPY ngày 02/11/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Gia Lai xác định nguyên nhân dẫn đến bà Phạm Thị L tử vong là do Chấn thương sọ não, đa chấn thương do tai nạn giao thông.

Tại Bản cáo trạng số: 03/CTr-VKS ngày 13/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố bị cáo Nguyễn Doãn N về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Doãn N phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 202; các điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo từ 12 đến 16 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 32 tháng. Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng và quyết định về án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ông Đỗ Phú D là đại diện hợp pháp của người bị hại trình bày: Tai nạn giao thông xảy ra làm mẹ của ông là bà Phạm Thị L tử vong là ngoài ý muốn của các bên. Mặc dù kinh tế khó khăn nhưng sau khi xảy ra tai nạn bị cáo Nguyễn Doãn N đã cùng với chủ phương tiện bồi thường cho gia đình ông 50.000.000đ. Bị cáo và gia đình cũng thường xuyên thăm nom, động viên, chia sẻ với gia đình ông. Vì vậy, ông yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời khai của ông Huỳnh Công Z có tại hồ sơ thể hiện: Nguyễn Doãn N lái xe thuê cho ông. Vào chiều ngày 27/10/2017 ông yêu cầu Nguyễn Doãn N điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 81C-108.54 đi xuống khu vực núi đá thuộc phường M, thị xã A để chở xác mè. Khi đến km 76+650 quốc lộ 19 thì gây tai nạn làm bà Phạm Thị L chết. Sau đó ông đã cùng với Nguyễn Doãn N bồi

thường cho gia đình người bị hại số tiền 50.000.000đ, ông không yêu cầu gì đối với Nguyễn Doãn N về phần dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến kiến nghị hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án do đó đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 17 giờ 40 phút ngày 27/10/2017 tại km 76+650 Quốc lộ 19 thuộc tổ 4, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai bị cáo Nguyễn Doãn N điều khiển xe ô tô tải BKS 81C-108.54 tham gia giao thông không tuân thủ quy tắc an toàn giao thông; chủ quan, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi đến đoạn đường có vạch kẻ dành cho người đi bộ. Khi phát hiện bà Phạm Thị L đang qua đường ở khoảng cách gần, bị cáo không xử lý kịp nên đã gây tai nạn làm bà Phạm Thị L tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8, khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ. Lỗi để xảy ra tai nạn trong vụ án này thuộc về bị cáo. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Doãn N đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Về áp dụng pháp luật: Do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018. Mặt khác, hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nặng hơn khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999. Vì vậy, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội cần áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự 1999 để xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về dân sự; tại phiên tòa đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ông Nguyễn Văn S cha đẻ của bị cáo là thương binh hạng 4/4. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nghề nghiệp và nơi cư trú rõ ràng, phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe.

[7] Về dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo Nguyễn Doãn N đã cùng chủ phương tiện là ông Huỳnh Công Z bồi thường cho gia đình người bị hại với số tiền 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*). Đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về vật chứng: Do không áp dụng biện pháp cấm hành nghề lái xe nên trả lại Giấy phép lái xe số 990152894746 mang tên Nguyễn Doãn N do Tổng cục Đường bộ Việt Nam cấp ngày 28/10/2015 cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng vào khoản 1 Điều 202; các điểm b, pkhoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Doãn N phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Doãn N 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án (22/3/2018).

Giao bị cáo Nguyễn Doãn N cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Doãn N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Doãn N 01 Giấy phép lái xe số 990152894746 do Tổng cục Đường bộ Việt Nam cấp ngày 28/10/2015 mang tên Nguyễn Doãn N.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Doãn N phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (22/3/2018), bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với đại diện

hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Tứ Hải

